

Số: /TB-UBND

Tam Phước, ngày tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023
của huyện Long Điền

Căn cứ Thông báo số 2085/TB-UBND ngày 06/3/2023 của UBND huyện Long Điền, về việc công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Điền.

Nay, UBND xã Tam Phước thông báo niêm yết công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Điền tại trụ sở UBND xã, hồ sơ bao gồm:

- Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 01/03/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Điền;
- Báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Điền;
- Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Điền.

Trên đây là nội dung về việc thông báo niêm yết công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Điền, UBND xã Tam Phước trân trọng thông báo để các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Ban ngành, Đoàn thể xã;
- TT. VHHTCĐ xã (phát thanh);
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (t/h);
- Các Ban ấp (t/h);
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Nhân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Số: 364 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023
của huyện Long Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thông qua Danh mục dự án có thu hồi đất để thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thông qua Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Long Điền;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Long Điền tại Tờ trình số 13796/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr-STNMT ngày 03 tháng 01 năm 2023, văn bản số 895/STNMT-QLĐĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Điền với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				Xã An Nhứt	Xã An Ngãi	TT Long Điền	TT Long Hải	Xã Phước Hưng	Xã Phước Tỉnh	Xã Tam Phước
(1)	(2)	(3)	(6)=(7)+	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Đất nông nghiệp	NNP	4.812,32	499,40	1.153,57	906,18	598,57	577,93	65,58	1.011,09
1.1	Đất lúa nước	LUA	1.112,59	450,28	105,61	365,54				191,15
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>1.072,17</i>	<i>449,52</i>	<i>102,61</i>	<i>329,94</i>				<i>190,10</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	735,21	7,98	74,78	227,85	73,82	169,28	45,37	136,12
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.290,36	40,81	274,02	1,57	308,04	192,83	7,67	465,42
1.4	Đất rừng phòng hộ	RSX	755,01		116,61		209,10	202,55	10,16	216,59
1.5	Đất rừng đặc dụng	RPH								
1.6	Đất rừng sản xuất	RDD								
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	446,38	0,32	283,69	138,57	7,61	12,21	2,17	1,81
1.8	Đất làm muối	LMU	471,51		298,86	172,65				
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	1,28					1,07	0,21	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	2.918,62	98,86	585,66	524,59	490,14	375,53	480,10	363,74
2.1	Đất quốc phòng	CQP	141,62		7,68		18,73		1,33	113,89
2.2	Đất an ninh	CAN	10,60		7,36	2,58	0,24	0,13	0,14	0,15
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK								
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	37,30		37,30					
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	95,23		0,85	3,44	63,58	9,98	16,76	0,61
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	84,82	1,62	21,36	10,14	5,07	17,78	24,15	4,70
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS								
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	28,78							28,78
2.9	Đất hạ tầng	DHT	1.102,68	62,57	246,76	247,32	197,01	112,46	85,46	151,11
2.9.1	Đất giao thông	DGT	609,47	32,76	82,22	160,68	129,84	75,95	58,11	69,94
2.9.2	Đất thủy lợi	DTL	114,42	17,57	14,60	26,58	4,03	7,11		44,53
2.9.3	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	13,35	0,99	5,05	1,18	2,06	0,91	1,07	2,10
2.9.4	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	15,04	1,43	4,92	0,26	7,18	0,94	0,15	0,16
2.9.5	Đất xây dựng cơ sở giáo dục- đào tạo	DGD	63,48	3,04	3,52	8,53	18,96	11,63	13,99	3,81
2.9.6	Đất xây dựng cơ sở thể dục- thể thao	DTT	14,72	1,35	5,73	0,62	2,51	1,08	2,04	1,40
2.9.7	Đất công trình năng lượng	DNL	136,72		109,99	8,54	11,73	6,32	0,14	
2.9.8	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,55	0,08		0,21	0,11	0,07	0,02	0,06
2.9.9	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG								
2.9.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	25,34		3,05	18,73	3,03			0,52
2.9.11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA								
2.9.12	Đất cơ sở tôn giáo	TON	46,45	0,69	6,51	5,28	10,43	6,24	5,01	12,30
2.9.13	Đất nghĩa trang, nhà	NTD	53,72	4,45	9,09	14,93	4,08	1,74	3,34	16,09

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				Xã An Nhứt	Xã An Ngãi	TT Long Điền	TT Long Hải	Xã Phước Hưng	Xã Phước Tỉnh	Xã Tam Phước
	<i>tàng lễ, nhà hòa táng</i>									
2.9.14	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH								
2.9.15	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	2,75		1,74		0,51		0,50	
2.9.16	Đất chợ	DCH	6,67	0,21	0,34	1,80	2,55	0,47	1,09	0,21
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	2,06	0,13	0,10	0,17	0,28	0,21	0,33	0,84
2.12	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	7,95			0,78	0,39	4,29	2,49	
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	542,59	31,34	113,33			192,28	145,09	60,55
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	337,09			160,05	177,04			
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	16,50	0,65	0,63	13,45	0,65	0,18	0,44	0,50
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	1,41		0,10	0,88	0,37	0,05	0,01	
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG								
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	7,59	0,31	1,88	2,25	0,85	0,42	0,59	1,30
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	468,26	2,24	145,25	83,53	1,13	37,74	197,05	1,32
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	27,88		3,07		24,81			
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	6,25						6,25	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	36,3				28,89	7,41		

2. Kế hoạch thu hồi các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Stt	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				Xã An Nhứt	Xã An Ngãi	TT Long Điền	TT Long Hải	Xã Phước Hưng	Xã Phước Tỉnh	Xã Tam Phước
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Đất nông nghiệp	NNP	178,93	2,35	53,60	49,29	15,08	45,41		13,20
1.1	Đất lúa nước	LUA	22,48	2,35	0,74	19,39				
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>2,35</i>	<i>2,35</i>						
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	38,61		11,26	1,67	0,32	25,36		
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	24,50		4,13	4,68	12,76			2,93
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	12,27				2,00			10,27
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD								
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX								
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	57,90		31,18	9,17		17,55		
1.8	Đất làm muối	LMU	23,17		6,29	14,38		2,50		
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH								
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	35,88		9,12	10,53	1,00	15,23		
2.1	Đất quốc phòng	CQP								
2.2	Đất an ninh	CAN								
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK								
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN								
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,59		0,04	0,02	0,51	0,02		
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	7,51		1,03	0,13	0,04	6,31		
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS								
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX								
2.9	Đất hạ tầng	DHT	12,59		2,18	1,60	0,08	8,73		
2.9.1	Đất giao thông	DGT	11,21		2,09	0,42		8,70		

Stt	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính						
				Xã An Nhứt	Xã An Ngãi	TT Long Điền	TT Long Hải	Xã Phước Hưng	Xã Phước Tỉnh	Xã Tam Phước
2.3	Đất chuyên trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS								
2.4	Đất chuyên trồng lúa sang đất làm muối	LUA/LMU								
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyên sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS								
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyên sang đất làm muối	HNK/LMU								
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR ^(a)								
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR ^(a)								
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR ^(a)								
2.10	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT								

(Danh mục các công trình, dự án, nhu cầu sử dụng đất trong năm 2023 tại Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04, Phụ lục 05 kèm theo Quyết định này và vị trí các dự án, công trình trong kế hoạch sử dụng đất được thể hiện trên Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2023, tỷ lệ 1/10.000 do Ủy ban nhân dân huyện Long Điền xác lập).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Long Điền có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các dự án đăng ký kế hoạch sử dụng đất mà không triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đăng quyết định này lên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

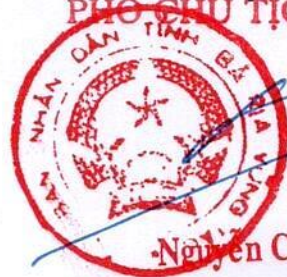
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Điền, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Điền, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN_(H)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KỖ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh



Phụ lục 01: Danh mục các dự án thu hồi đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Long Điền
(kèm theo Quyết định số 36/HQĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mức dịch sử dụng	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích thực hiện 2023 (ha)	Diện tích thu hồi năm 2023 (ha)	Loại đất cần thu hồi/chuyển mục đích (ha)						Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn thực hiện		Tình hình tiến độ thực hiện đến nay
									Đất nông nghiệp	Đất lúa 1 vụ	Đất lúa 2 vụ	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất phi nông nghiệp			Nguồn vốn	Vốn cho GPMB (tỷ đồng)	
TỔNG 14 DỰ ÁN					328,78	21,1	223,52	223,52	178,86	20,13	2,35	12,27	44,66						
A CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP (8 DỰ ÁN)					84,12		50,37	50,37	34,48	0,67	2,35	12,27	15,89						
I Đất quốc phòng (2 dự án)					18,00		18,00	18,00	18,00			12,27							
1	Trần địa pháo 85	Bộ Chỉ huy QS tỉnh	Thị trấn Long Hải	CQP	5,00		5,00	5,00	5,00		2,00			Công văn số 2221/BCH-TM ngày 06/7/2021 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Nhà nước (Đất rừng phòng hộ)			Đã do đặc ban đồ địa chính. Đang Chuẩn bị thực hiện công tác thu hồi đất	
2	Sở chỉ huy thời chiến	Bộ Chỉ huy QS tỉnh	Xã Tam Phước	CQP	13,00		13,00	13,00	13,00		10,27			Công văn số 220/BCH-HC ngày 24/06/2021 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện	Nhà nước			Đã do đặc ban đồ địa chính. Đang Chuẩn bị thực hiện công tác thu hồi đất	
II Đất giao thông (1 dự án)					40,30		11,00	11,00	10,04				0,96						
1	Xây mới cầu Cửa Lấp 2 và nâng cấp, mở rộng đoạn từ ngã ba Lò Vôi đến công Khu du lịch Thủy Dương huyện Long Điền và huyện Đất Đỏ (Năng cấp mở rộng Tỉnh lộ 994)	Ban QLDDA CN Giao thông tỉnh	Thị trấn Long Hải, xã Phước Tỉnh, xã Hưng	DGT	40,30		11,00	11,00	10,04				0,96	- Văn bản số 8588/UBND-VP ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về tiến độ, kế hoạch triển khai thực hiện dự án đường ven biển Vũng Tàu - Bình Châu (ĐT 994) - Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ đường ven biển Vũng Tàu - Bình Châu - Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 25/02/2022 của	Đất dân và đất Nhà nước quản lý	Ngân sách tỉnh	224,95	Đã do đặc ban đồ địa chính. Đang Chuẩn bị thực hiện công tác thu hồi đất	



								Loại đất cần thu hồi/chuyển mục đích (ha)						Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn thực hiện			Tình hình tiến độ thực hiện đến nay		
								Đất nông nghiệp	Trong đó		Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất rừng đặc dụng			Nguồn vốn	Vốn cho GPMB (tỷ đồng)	12.00			
Đất lúa 1 vụ	Đất lúa 2 vụ	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng																		
III	Đất thủy lợi (3 dự án)																				
				20,06																	
					15,61																
					15,61																
1	Kiến cơ hoa kênh mương Long Phước (Đoạn tại thị trấn Long Điền)	Ban QLDA CN Nông nghiệp và PTNT tỉnh	Thị trấn Long Điền	DTL	1,63		0,15		0,15		0,10		0,05		0,05	Nhà nước + hộ dân	Ngân sách tỉnh	12.00		Dự án đã hoàn thành công tác đo vẽ bản đồ thu hồi. Hiện đang rà soát pháp lý ban hành Thông báo thu hồi đất và kiểm đếm theo quy định. Dự kiến thực hiện công tác thu hồi đất trong Quý IV/2022	



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích thực hiện 2023 (ha)	Diện tích thu hồi năm 2023 (ha)	Loại đất cần thu hồi/chuyển mục đích (ha)				Cơ sở pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn thực hiện		Tình hình tiến độ thực hiện đến nay
									Đất nông nghiệp	Đất lúa 1 vụ	Đất lúa 2 vụ	Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng	Đất phi nông nghiệp	
2	Hạng mục nạo vét kênh mương và xây lắp đường điện, thuộc dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, chế biến và lưu thông muối trên địa bàn tỉnh BRVT	Ban quản lý dự án chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh	Thị trấn Long Điền và Xã An Ngãi	DTL	14,00		11,03	11,03	0,39				10,64	Nhà nước + Hộ dân	Ngân sách tỉnh	7,00	Đã thực hiện xong công tác kiểm đếm; đang lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
3	Đầu tư kiến cố hóa tuyến kênh tưới đầu công mương Bông (Cầu Đất Đò) đến Đập Ngã Hai, huyện Đất Đỏ, huyện Long Điền	Ban QLDA CN Nông nghiệp và PTNT tỉnh	Xã An Nhứt	DTL	4,43		4,43	4,43	2,35	2,35			2,08	Đất dân và đất Nhà nước quản lý	Ngân sách tỉnh	30,00	Đã hoàn thành đo vẽ bản đồ thu hồi đất; Đang trình Văn phòng DKDD tỉnh kiểm tra xác nhận. Dự kiến thực hiện công tác thu



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích thực hiện 2023 (ha)	Diện tích thu hồi năm 2023 (ha)	Loại đất cần thu hồi/chuyển mục đích (ha)					Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn thực hiện		Tình hình tiến độ thực hiện đến nay			
									Đất nông nghiệp	Đất lúa 1 vụ	Đất lúa 2 vụ	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng			Đất phi nông nghiệp	Nguồn vốn		Vốn cho GPMB (tỷ đồng)		
																				Đất công nghiệp	Đất ở
IV	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (I dự án)				0,44	0,44	0,44	0,44	0,44												
I	Trường MN Hoa Ban	UBND huyện	Xã Phước Hưng	DGD	0,44	0,44	0,44	0,44	0,44											Đang kêu gọi nhà đầu tư thực hiện dự án	
V	Đất công trình năng lượng (I dự án)				5,32	5,32	5,32	5,32	5,32												Đã thực hiện kiểm đếm. Hiện nay, đang lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đang điều chỉnh, mở rộng phạm vi thu hồi
I	Hàng mục đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2, thuộc Dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 điều chỉnh.	Ban QLDDA Khí ĐNB, thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam	Thị trấn Long Hải, Long Điền và xã Phước Hưng, An Ngãi	DNL	5,32	5,32	5,32	5,32	5,32	3,16	0,62										Đã thực hiện kiểm đếm. Hiện nay, đang lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đang điều chỉnh, mở rộng phạm vi thu hồi



		Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện (ha)	Diện tích thực hiện 2023 (ha)	Diện tích thu hồi năm 2023 (ha)	Loại đất cần thu hồi/chuyển mục đích (ha)						Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn thực hiện		Tình hình tiến độ thực hiện đến nay
									Đất nông nghiệp	Trong đó			Đất phi nông nghiệp	Vốn cho GPMB (tỷ đồng)			Hiện		
										Đất lúa 1 vụ	Đất lúa 2 vụ	Đất rừng phòng hộ						Đất rừng đặc dụng	
B	CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG NĂM 2023 (6 DỰ ÁN)				244,66	21,10	173,15	173,15	144,38	19,46									
I	Đất quốc phòng (1 dự án)				0,20		0,20	0,20	0,20										
I	Mở rộng ban chi huy quân sự huyện Long Điền	Bộ Chỉ huy QS huyện Long Điền tỉnh	Xã Tam Phước	CQP	0,20		0,20	0,2	0,2					Báo cáo số 639/BC-BCH ngày 25/5/2022 báo cáo của UBND tỉnh, Bộ tư lệnh Quân khu 7 và Sơ kế hoạch và đầu tư tính đề tích hợp vào quy hoạch tỉnh					
II	Đất giao thông (3 dự án)				106,01	21,10	34,50	34,50	31,08	0,22					Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Hương lộ 2, TP. Bà Rịa - Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án mở rộng đường Hương				
I	Dường Hương lộ 2, TP Bà Rịa (Đoạn qua huyện Long Điền)	Ban QLDA CN Giao thông tỉnh	Thị trấn Long Điền	DGT	10,93		0,50	0,5	0,5					Đất dân và đất Nhà nước quản lý	Ngân sách tỉnh	133,64	Đã thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính dự án; chuẩn bị ban hành Thông báo thu hồi đất		



	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích thực hiện 2023 (ha)	Diện tích thu hồi năm 2023 (ha)	Loại đất cần thu hồi/chuyển mục đích (ha)					Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn thực hiện		Tình hình tiến độ thực hiện đến nay	
								Đất nông nghiệp	Đất lúa 1 vụ	Đất lúa 2 vụ	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng			Đất phi nông nghiệp	Nguồn vốn		Vốn cho GPMB (tỷ đồng)
2	Ban QLDDA DTXD huyện Long Điền Phước Hưng	Xã Phước Hưng, An Ngãi và Thị trấn Long Điền	DCT	31,10	21,1	10,00	10,00	7,38	0,22				Đất phi nông nghiệp	lộ 2 Bà Rịa (Đoạn từ ngã 4 Hòa Long đến ngã 5 Long Điền)- QĐ số 4679/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 -Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh BR-VT	Nhà nước + hộ dân	Ngân sách tỉnh	360,00	Đang thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính dự án.



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích thực hiện 2023 (ha)	Diện tích thu hồi năm 2023 (ha)	Loại đất cần thu hồi/chuyển mục đích (ha)					Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn thực hiện		Tình hình tiến độ thực hiện đến nay	
									Đất nông nghiệp	Trong đó			Đất phi nông nghiệp			Nguồn vốn	Vốn cho CPMB (tỷ đồng)		
										Đất lúa 1 vụ	Đất lúa 2 vụ	Đất rừng hộ							Đất rừng đặc dụng
3	Dường trục chính Bà Rịa-Vũng Tàu (Đường nổi cao Vòng Vành QL 55 đến Vòng xoay Cửa Lập QL 51B)	Ban QLDDA CN Giao thông tỉnh	Thị trấn Long Điền, xã An Ngãi	DGT	63,98		24,00	24,00	23,2					0,8	Đã trình Sở KH-ĐT theo Tờ trình số 639/CV-DAGT ngày 29/7/2022 bằng đăng ký kế hoạch đầu tư công năm 2023 của Ban QLDDA Giao thông tỉnh	Đất dân và đất Nhà nước quản lý	Ngân sách tỉnh	3	Đang thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính dự án.
III	Đất ở (2 dự án)				138,45		138,45	138,45	113,10	19,24				25,35	Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND huyện Long Điền về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư số 1 Phước Hưng - An Ngãi, huyện Long Điền "Tờ trình số 4239/TT-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện Long Điền về quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư số 1 Phước Hưng, huyện Long Điền- QĐ số 4679/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 -Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu	Nhà nước + hộ dân	Ngân sách tỉnh	324,80	Đang thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính dự án.
1	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư số 1 Phước Hưng và xã An Ngãi	Ban QLDDA DTXD huyện Long Điền	Xã Phước Hưng - An Ngãi	ONT	111,67		111,67	111,67	89,18					22,49					



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích thực hiện 2023 (ha)	Diện tích thu hồi năm 2023 (ha)	Loại đất cần thu hồi/chuyển mục đích (ha)					Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn thực hiện		Tình hình tiến độ thực hiện đến nay
									Đất nông nghiệp	Đất lúa 1 vụ	Đất lúa 2 vụ	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng			Đất phi nông nghiệp	Nguồn vốn	
2	HTKKT Khu tái định cư số 3 Long Điền	Ban QLDA DTXD huyện Long Điền	Thị trấn Long Điền	ODT	26,78	26,78	26,78	26,78	23,92	19,24			2,86	<p>Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh BR-VT</p> <p>Văn bản số 5488/UBND-VP ngày 16/12/2021 của Sở Xây dựng tỉnh về việc ý kiến thực hiện thủ tục chấp thuận phương án tuyển công trình Tờ trình số 5385/TT-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện Long Điền về quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư số 3 thị trấn Long Điền, huyện Long Điền- QĐ số 4679/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022</p> <p>-Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh BR-VT</p>	Nhà nước + hộ dân	Ngân sách tỉnh	326,00	<p>Đang thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính dự án.</p>



Phụ lục 02: Danh mục các dự án giao đất, cho thuê đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Long Điền
(kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích thực hiện năm 2023 (ha)	Diện tích giao thuê năm 2023 (ha)	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
TỔNG : 181 dự án					173,25		173,25	173,25		
A CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP : 15 dự án					83,37		83,37	83,37		
I	Đất quốc phòng (1 dự án)				4,70		4,70	4,70		
I	Thao trường huấn luyện quân sự	Bộ Chỉ huy QS tỉnh	Xã An Ngãi	CQP	4,70		4,70	4,70	Nhà nước	UBND tỉnh có văn bản số 5202/UBND-VP ngày 12/7/2016, về việc giải quyết thủ tục đất đai để xây dựng Trường huấn luyện Ban Chỉ huy Quân sự huyện.
II	Đất an ninh (1 dự án)				1,25		1,25	1,25		
I	Mở rộng Trụ sở Công an huyện	UBND huyện Long Điền	Thị trấn Long Điền và xã An Ngãi	CQP	1,25		1,25	1,25	Nhà nước	Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh BR-VT về việc phê duyệt Dự án đầu tư
III	Đất giao thông (6 dự án)				40,65		40,65	40,65		
I	Dường QH số 14, thị trấn Long Hải	UBND huyện Long Điền	Thị trấn Long Hải	DGT	1,95		1,95	1,95	Nhà nước + Hộ dân	-Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh BR-VT - QĐ phê duyệt dự án số 2376/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh - QĐ chủ trương đầu tư số 475/UBND-VP ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh - QĐ số 3839/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021
2	Nâng cấp Đường Tỉnh lộ 44B (doạn từ ngã ba Bàu Ông Dân đến Tỉnh lộ 52, thị trấn Đất Đỏ)	Ban QLDA CN Giao thông tỉnh	Xã Tam Phước, Xã An Ngãi	DGT	10,20		10,20	10,20	Đất NN và của các hộ dân	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Quyết định số 2573/QĐ-



	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mức dịch sử	Tổng diện tích	Diện tích đã	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Cơ sở pháp lý
										<p>Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư</p> <p>- QĐ số 3839/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021</p> <p>-Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh BR-VT</p>
3	Đường tránh Quốc lộ 55 qua xã An Nhứt huyện Long Điền và thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ	Ban QLDA CN Giao thông tỉnh	Thị trấn Long Điền và Xã An Nhứt, An Ngãi	DGT	9,25		9,25	9,25	Đất NN và đất của các hộ dân	<p>Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh BR-VT</p> <p>-NQ số 43/NQ-HĐND ngày 4/8/2020 của HĐND của UBND tỉnh BRVT về chủ trương đầu tư dự án đường QH số 20 thị trấn Long Điền, huyện Long Điền.</p> <p>-Tờ trình số 9097/TT-UBND huyện về việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình đường QH số 20</p> <p>-Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 20/11/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Xây dựng và phát triển đô thị Long Hải giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030"</p>
4	Đường QH số 20 thị trấn Long Điền	UBND huyện	Thị trấn Long Điền	DGT	4,28		4,28	4,28	Nhà nước	



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử	Tổng diện tích	Diện tích đất	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
5	Đường quy hoạch số 15 Long Hải (giai đoạn 2)	UBND huyện	Thị trấn Long Hải	DGT	1,49		1,49	1,49	Nhà nước	- Nghị Quyết số 105/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về chủ trương đầu tư dự án Đường quy hoạch số 15 (giai đoạn 2), thị trấn Long Hải, huyện Long Điền - Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh BR-VT - Tờ trình số 252/TT-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022
6	Cải tạo mở rộng đường ven biển đoạn từ cầu Cửa Lấp đến Ngã 3 Lò Voi	UBND huyện	Xã Phước Hưng, Xã Phước Tỉnh	DGT	13,48		13,48	13,48	Đất NN và đất của các hộ dân	- Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh BR-VT - QĐ phê duyệt dự án số 2275/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của UBND tỉnh - QĐ số 3839/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh
IV	Đất xây dựng cơ sở y tế (1 dự án)				1,00		1,00	1,00		
1	Cải tạo TT y tế Long Điền cũ	Ban quản lý	Xã An Nhứt	DYT	1,00		1,00	1,00	Đất hộ dân	- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày



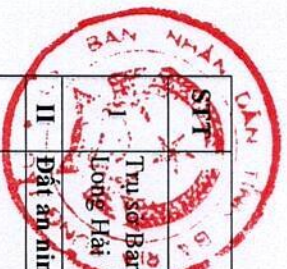
STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử	Tổng diện tích	Diện tích đất	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
	thành BV Rao và bệnh phổi	dự án chuyên ngành DD & CN tỉnh								14/12/2018 của UBND tỉnh về chủ trương dự án đầu tư - Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021
V	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (3 dự án)				2,85		2,85	2,85		- Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh BR-VT - Văn bản giới thiệu địa điểm số 2800/SXD-QHKT ngày 22/8/2018 của Sở xây dựng. - Đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh, - Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021
1	Trường Tiểu học Phước Hưng 4	UBND huyện	Xã Phước Hưng	DGD	1,40		1,40	1,40	Nhà nước	- Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh BR-VT - Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh BR-VT về phê duyệt dự án đầu tư - Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021
2	Trường Mầm non Phước Hưng 3	UBND huyện	Xã Phước Hưng	DGD	0,57		0,57	0,57	Nhà nước	- Văn bản thỏa thuận địa điểm số 6175/UBND-VP ngày 08/8/2016 của UBND tỉnh - QĐ chủ trương đầu tư số 122/HĐND-VP
3	Trường MN Phước Tinh 2	UBND huyện	Xã Phước Tinh	DGD	0,88		0,88	0,88	Nhà nước	



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử	Tổng diện tích	Diện tích đã	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
VI	Đất công trình năng lượng (1 dự án)				32,10		32,10	32,10		
1	Hạng mục Nhà máy xử lý khí GPP2, thuộc Dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 điều chỉnh.	Ban QLDA Khí ĐNB, thuộc Tổng Công ty khí Việt Nam	Xã An Ngãi	DNL	32,10		32,10	32,10	Hộ dân	- Quyết định số 801/QĐ-DK-VN ngày 27/01/2011 của Tập đoàn dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2. - Quyết định số 497/QĐ-KVN ngày 04/5/2018 của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Văn bản số 6293/UBND-VP ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương dự án. Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND huyện về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện: Hạng mục Nhà máy xử lý khí (GPP2), thuộc dự án Đường ống dẫn khí nam Côn Sơn 2 điều chỉnh, xã An Ngãi
VII	Đất ở (1 dự án)				0,32		0,32	0,32		
1	Khu nhà ở chợ Phước Lâm	Cty TNHH DV-TM Phước Lâm	Xã Phước Hưng	ONT	0,32		0,32	0,32	Hộ dân	Công văn số 4210/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, về chủ trương giải quyết thủ tục đất đai đối với dự án Chợ Phước Lâm tại xã Phước Hưng



SSTT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử	Tổng diện tích	Diện tích đã	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
VIII. Đất xây dựng trụ sở cơ quan (1 dự án)					0,50		0,50	0,50		
1	Trụ sở Tòa án nhân dân huyện	TAND tỉnh	Thị trấn Long Điền	TSCT	0,50		0,50	0,50	Nhà nước + Hộ dân	Quyết định số 642/D-TANDTC-KHTC ngày 21/9/2016 về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 27/9/2005 của UBND tỉnh về thu hồi 0,79ha đất tại thị trấn Long Điền.
B CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG NĂM 2023 (3 DỰ ÁN)					2,28		2,28	2,28		
I Đất công trình bưu chính viễn thông (1 dự án)					0,12		0,12	0,12		
1	Bưu điện	VNPT Bà Rịa Vũng Tàu	Xã Phước Hưng, Xã Phước Tỉnh, Thị trấn Long Hải	DBV	0,12		0,12	0,12	Nhà nước	
II Đất khu vui chơi giải trí công cộng (2 dự án)					2,16		2,16	2,16		
1	Xây dựng công viên xã Phước Tỉnh	Ban QLDA DTXD huyện Long Điền	Xã Phước Tỉnh	DKV	1,80		1,80	1,80	Nhà nước	VB số 342 của BQLDA DTXD huyện Long Điền ngày 21/9/2022 NQ số 73/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Long Điền về chủ trương đầu tư công trình : Xây dựng Công viên xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền
2	Xây dựng công viên xã Tam Phước	Ban QLDA DTXD huyện Long Điền	Xã Tam Phước	DKV	0,36		0,36	0,36	Nhà nước	VB số 342 của BQLDA DTXD huyện Long Điền ngày 21/9/2022 NQ số 47/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Long Điền về chủ trương đầu tư công trình : Xây dựng Công viên xã Tam Phước, huyện Long Điền
C CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ GIAO, THUẾ ĐẤT THEO VĂN BẢN 7093/STNMT-VPBK (163 dự án)					87,6		87,6	87,6		
I Đất quốc phòng (1 dự án)					0,23		0,23	0,23		



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích	Diện tích đã thực hiện	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
1	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự TT Long Hải		Thị trấn Long Hải	CQP	0,23	0,23	0,23	0,23	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
II Đất an ninh (6 dự án)					1,09	1,09	1,09	1,09		
1	Công an xã Phước Hưng		Xã Phước Hưng	CAN	0,14		0,14	0,14	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
2	Công an xã Tam Phước		Xã Tam Phước	CAN	0,22		0,22	0,22	Nhà nước	-n-
3	Công an xã Phước Tinh		Xã Phước Tinh	CAN	0,22		0,22	0,22	Nhà nước	-n-
4	Công an thị trấn Long Hải		Thị trấn Long Hải	CAN	0,28		0,28	0,28	Nhà nước	-n-
5	Công an thị trấn Long Điền		Thị trấn Long Điền	CAN	0,18		0,18	0,18	Nhà nước	-n-
6	Công an xã An Ngãi		Xã An Ngãi	CAN	0,06		0,06	0,06	Nhà nước	-n-
III Đất giao thông (3 dự án)					1,52		1,52	1,52		
1	Ban quản lý bến xe huyện Long Điền (Bến xe) (đổi diện chợ Long Hải)		Xã Phước Hưng	DGT	0,20		0,20	0,20	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
2	Ban quản lý cảng cá Phước Hiệp Long Hải)		Xã Phước Tinh	DGT	0,26		0,26	0,26	Nhà nước	-n-
3	Ban quản lý cảng cá Tân Phước		Xã Phước Tinh	DGT	1,05		1,05	1,05	Nhà nước	-n-
IV Đất xây dựng cơ sở văn hóa (14 dự án)					7,43		7,43	7,43		
1	Đền thờ Liệt Sĩ		Xã An Ngãi	DVH	0,77		0,77	0,77	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
2	Trung tâm văn hóa tập cộng đồng		Xã An Ngãi	DVH	0,27		0,27	0,27	Nhà nước	-n-
3	Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng		Thị trấn Long Điền	DVH	0,45		0,45	0,45	Nhà nước	-n-
4	Đền thờ liệt sỹ		Thị trấn Long Hải	DVH	2,06		2,06	2,06	Nhà nước	-n-
5	Trung tâm văn hóa		Thị trấn Long Hải	DVH	0,13		0,13	0,13	Nhà nước	-n-
6	Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng		Xã An Nhứt	DVH	0,62		0,62	0,62	Nhà nước	-n-



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích	Diện tích đã	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
7	Đền liệt sĩ xã An Nhứt		Xã An Nhứt	DVH	0,39		0,39	0,39	Nhà nước	-n/-
8	Trạm thờ liệt sĩ		Xã Phước Hưng	DVH	0,48		0,48	0,48	Nhà nước	-n/-
9	Trưng bìn văn hóa		Xã Phước Tinh	DVH	0,39		0,39	0,39	Nhà nước	-n/-
10	Đền thờ liệt sĩ		Xã Phước Tinh	DVH	0,27		0,27	0,27	Nhà nước	-n/-
11	Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng		Xã Tam Phước	DVH	0,35		0,35	0,35	Nhà nước	-n/-
12	Đền liệt sĩ		Xã Tam Phước	DVH	0,64		0,64	0,64	Nhà nước	-n/-
13	Trụ sở ấp Phước Hưng (đền LS cũ)		Xã Tam Phước	DVH	0,06		0,06	0,06	Nhà nước	-n/-
14	Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng (tờ 17, thửa 115)		Xã Phước Hưng	DVH	0,54		0,54	0,54	Nhà nước	-n/-
V	Đất xây dựng cơ sở y tế (8 dự án)				1,84		1,84	1,84		
1	Trạm y tế xã An Ngãi		Xã An Ngãi	DYT	0,12		0,12	0,12	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
2	Trạm y tế xã An Nhứt		Xã An Nhứt	DYT	0,15		0,15	0,15	Nhà nước	-n/-
3	Trạm y tế xã Phước Hưng		Xã Phước Hưng	DYT	0,08		0,08	0,08	Nhà nước	-n/-
4	Trạm y tế xã Phước Tinh		Xã Phước Tinh	DYT	0,06		0,06	0,06	Nhà nước	-n/-
5	Trung tâm Y tế huyện Long Điền (BV phổi Phạm Hữu Chí)		Xã An Nhứt	DYT	0,81		0,81	0,81	Nhà nước	-n/-
6	Trạm y tế Long Hải		Thị trấn Long Hải	DYT	0,14		0,14	0,14	Nhà nước	-n/-
7	Trạm y tế xã Tam Phước		Xã Tam Phước	DYT	0,21		0,21	0,21	Nhà nước	-n/-
8	Trạm y tế		Thị trấn Long Điền	DYT	0,26		0,26	0,26	Nhà nước	-n/-
VI	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (39 dự án)				39,24		39,24	39,24		
1	Trường THCS Phạm Hữu Chí		Xã An Ngãi	DGD	0,59		0,59	0,59	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
2	Trường mầm non Nam Côn Sơn		Xã An Ngãi	DGD	0,26		0,26	0,26	Nhà nước	-n/-
3	Trường tiểu học Cao Văn Ngọc		Xã An Ngãi	DGD	0,76		0,76	0,76	Nhà nước	-n/-
4	Trường THCS Huỳnh Tinh Của		Thị trấn Long Điền	DGD	0,84		0,84	0,84	Nhà nước	-n/-
5	Trường tiểu học Long Điền		Thị trấn Long	DGD	0,70		0,70	0,70	Nhà nước	-n/-



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử	Tổng diện tích	Diện tích đã	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
6	Trường mầm non Hoa Mặt Trời (Long Điền cũ)		Thị trấn Long Điền	DGD	1,31		1,31	1,31	Nhà nước	-nt-
7	Trường mầm non Long Điền		Thị trấn Long Điền	DGD	0,62		0,62	0,62	Nhà nước	-nt-
8	Trường tiểu học Long Liên		Thị trấn Long Điền	DGD	1,26		1,26	1,26	Nhà nước	-nt-
9	Trường mầm non Sơn Ca (cũ)		Thị trấn Long Hải	DGD	0,14		0,14	0,14	Nhà nước	-nt-
10	Trường mầm non Hoa Phượng		Thị trấn Long Hải	DGD	0,70		0,70	0,70	Nhà nước	-nt-
11	Trường THCS Nguyễn Công Trứ		Thị trấn Long Hải	DGD	2,48		2,48	2,48	Nhà nước	-nt-
12	Trường THPT Long Hải - Phước Thịnh		Thị trấn Long Hải	DGD	1,70		1,70	1,70	Nhà nước	-nt-
13	Trường tiểu học Chu Văn An		Thị trấn Long Hải	DGD	2,73		2,73	2,73	Nhà nước	-nt-
14	Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm		Thị trấn Long Hải	DGD	1,50		1,50	1,50	Nhà nước	-nt-
15	Trường mầm non Ánh Dương		Thị trấn Long Hải	DGD	0,43		0,43	0,43	Nhà nước	-nt-
16	Trường mầm non Sơn Ca (mới)		Thị trấn Long Hải	DGD	0,75		0,75	0,75	Nhà nước	-nt-
17	Trường tiểu học Lương Thế Vinh		Thị trấn Long Hải	DGD	0,31		0,31	0,31	Nhà nước	-nt-
18	Trường THCS Hùng Vương		Thị trấn Long Hải	DGD	1,70		1,70	1,70	Nhà nước	-nt-
19	Trường tiểu học Lê Lợi		Thị trấn Long Hải	DGD	1,28		1,28	1,28	Nhà nước	-nt-
20	Trường THCS Phạm Hồng Thái		Thị trấn Long Hải	DGD	0,56		0,56	0,56	Nhà nước	-nt-
21	Trường tiểu học Đặng Văn Dực (Trường TH An Nhứt)		Xã An Nhứt	DGD	0,90		0,90	0,90	Nhà nước	-nt-
22	Trường An Nhứt		Xã An Nhứt	DGD	0,89		0,89	0,89	Nhà nước	-nt-



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử	Tổng diện tích	Diện tích đã	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
23	Trường mầm non Năng Mai mới) (Trường mầm non Hoàng Văn Thụ		Xã Phước Hưng	DGD	1,52		1,52	1,52	Nhà nước	-n/-
24	Trường THCS Nguyễn Trãi		Xã Phước Hưng	DGD	0,89		0,89	0,89	Nhà nước	-n/-
25	Trường Tiểu học Kim Đồng		Xã Phước Hưng	DGD	2,01		2,01	2,01	Nhà nước	-n/-
26	Trường mầm non Hoa Sen		Xã Phước Hưng	DGD	0,20		0,20	0,20	Nhà nước	-n/-
27	Trường tiểu học Lý Tự Trọng		Xã Phước Hưng	DGD	0,71		0,71	0,71	Nhà nước	-n/-
28	Trường mầm non Hoa Hồng		Xã Phước Hưng	DGD	0,19		0,19	0,19	Nhà nước	-n/-
29	Trường THCS Nguyễn Huệ		Xã Phước Hưng	DGD	1,52		1,52	1,52	Nhà nước	-n/-
30	Trường tiểu học Phước Tinh		Xã Phước Tinh	DGD	1,87		1,87	1,87	Nhà nước	-n/-
31	Trường tiểu học Võ Văn Kiệt		Xã Phước Tinh	DGD	1,63		1,63	1,63	Nhà nước	-n/-
32	Trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai		Xã Phước Tinh	DGD	0,46		0,46	0,46	Nhà nước	-n/-
33	Trường THCS Nguyễn Thị Định		Xã Phước Tinh	DGD	1,02		1,02	1,02	Nhà nước	-n/-
34	Trường tiểu học Tam Phước		Xã Tam Phước	DGD	0,70		0,70	0,70	Nhà nước	-n/-
35	Trường mầm non Bình Minh		Xã Tam Phước	DGD	0,64		0,64	0,64	Nhà nước	-n/-
36	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi		Xã Tam Phước	DGD	1,33		1,33	1,33	Nhà nước	-n/-
37	Trường mầm non An Ngãi		Xã An Ngãi	DGD	0,62		0,62	0,62	Nhà nước	-n/-
38	Trường tiểu học Phạm Ngũ Lão		TT Long Hải	DGD	0,73		0,73	0,73	Nhà nước	-n/-
39	Trường mẫu giáo Long Hải 4		TT Long Hải	DGD	0,80		0,80	0,80	Nhà nước	-n/-
VII	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao (5 dự án)				5,38		5,38	5,38		
1	Sân vận động ấp Phước Trung		Xã Tam Phước	DTT	0,92		0,92	0,92	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
2	Sân vận động xã An Nhứt		Xã An Nhứt	DTT	1,35		1,35	1,35	Nhà nước	-n/-
3	Sân vận động		Xã An Ngãi	DTT	1,50		1,50	1,50	Nhà nước	-n/-
4	Sân vận động ấp Phước Bình		Xã Tam Phước	DTT	0,44		0,44	0,44	Nhà nước	-n/-
5	Sân vận động		Xã Phước Tinh	DTT	1,17		1,17	1,17	Nhà nước	-n/-
VIII	Đất công trình bưu chính viễn thông (4 dự án)				0,34		0,34	0,34		
1	Bưu điện huyện Long Điền		Thị trấn Long Điền	DBV	0,21		0,21	0,21	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
2	Bưu điện Xã Tam Phước		Xã Tam Phước	DBV	0,03		0,03	0,03	Nhà nước	-n/-
3	Bưu điện Phước Tinh		Xã Phước Tinh	DBV	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-n/-
4	Bưu điện xã An Nhứt		Xã An Nhứt	DBV	0,08		0,08	0,08	Nhà nước	-n/-



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích	Diện tích đất	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
IX Đất số di tích lịch sử - văn hóa (2 dự án)					16,63					
1	Tượng tâm văn hóa Bầu Thành		Thị trấn Long Điền	DDT	15,54		15,54	15,54	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
2	Trường THCS Văn Lương		Thị trấn Long Điền	DDT	1,09		1,09	1,09	Nhà nước	-nt-
X Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội (1 dự án)					0,51					
1	Trung tâm bảo trợ trẻ em TT Long Hải		Thị trấn Long Hải	DXH	0,51		0,51	0,51	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
XI Đất chợ (7 dự án)					5,73					
1	Chợ Long Hải		Thị trấn Long Hải	DCH	2,05		2,05	2,05	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
2	Chợ An Nhứt		Xã An Nhứt	DCH	0,25		0,25	0,25	Nhà nước	-nt-
3	Chợ Phước Lâm		Xã Phước Hưng	DCH	0,07		0,07	0,07	Nhà nước	-nt-
4	Chợ Phước Tỉnh		Xã Phước Tỉnh	DCH	1,04		1,04	1,04	Nhà nước	-nt-
5	Chợ Tam Phước		Xã Tam Phước	DCH	0,23		0,23	0,23	Nhà nước	-nt-
6	Chợ Long Điền		Thị trấn Long Điền	DCH	1,74		1,74	1,74	Nhà nước	-nt-
7	Chợ An Ngãi		Xã An Ngãi	DCH	0,34		0,34	0,34	Nhà nước	-nt-
XII Đất sinh hoạt cộng đồng (51 dự án)					1,83					
1	Trụ sở khu phố Long Phương		Thị trấn Long Điền	DSH	0,04		0,04	0,04	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
2	Trụ sở khu phố Long Bình		Thị trấn Long Điền	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
3	Trụ sở khu phố Long Nguyễn		Thị trấn Long Điền	DSH	0,03		0,03	0,03	Nhà nước	-nt-
4	Trụ sở khu phố Long An		Thị trấn Long Điền	DSH	0,03		0,03	0,03	Nhà nước	-nt-
5	Trụ sở Khu phố Long Liên		Thị trấn Long Điền	DSH	0,14		0,14	0,14	Nhà nước	-nt-
6	Trụ sở khu phố Long Hiệp		Thị trấn Long	DSH	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-nt-



S/TT	Tên dự án (kay dựng một phần trên đất nghĩa địa)	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử	Tổng diện tích	Diện tích đã	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
7	Trụ sở khu phố Long Lâm		Diện							
8	Trụ sở khu phố Long Sơn		Thị trấn Long Diện	DSH	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-nt-
9	Trụ sở KP Hải Điền		Thị trấn Long Diện	DSH	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-nt-
10	Trụ sở KP Hải Phong 1		Thị trấn Long Hải	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
11	Trụ sở KP Hải Tân		Thị trấn Long Hải	DSH	0,03		0,03	0,03	Nhà nước	-nt-
12	Trụ sở KP Hải Hà 2		Thị trấn Long Hải	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
13	Trụ sở KP Hải Lộc		Thị trấn Long Hải	DSH	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-nt-
14	Trụ sở KP Hải Hà 1		Thị trấn Long Hải	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
15	Trụ sở KP Hải Phong 2		Thị trấn Long Hải	DSH	0,00		0,00	0,00	Nhà nước	-nt-
16	Trụ sở khu phố Hải Vân		Thị trấn Long Hải	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
17	Trụ sở KP Hải Hòa		Thị trấn Long Hải	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
18	Trụ sở khu phố Hải Sơn		Thị trấn Long Hải	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
19	Trụ sở khu phố Hải An		Thị trấn Long Hải	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
20	Trụ sở ấp Phước Nghĩa		Xã Tam Phước	DSH	0,25		0,25	0,25	Nhà nước	-nt-
21	Trụ sở ấp Phước Trung		Xã Tam Phước	DSH	0,03		0,03	0,03	Nhà nước	-nt-
22	Trụ sở ấp Phước Lăng		Xã Tam Phước	DSH	0,12		0,12	0,12	Nhà nước	-nt-
23	Trụ sở ấp Phước Bình		Xã Tam Phước	DSH	0,11		0,11	0,11	Nhà nước	-nt-
24	Trụ sở ấp Phước Trinh		Xã Tam Phước	DSH	0,07		0,07	0,07	Nhà nước	-nt-
25	Trụ sở KP Hải Bình		Thị trấn Long	DSH	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-nt-



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử	Tổng diện tích	Diện tích đất	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
26	Trụ sở ấp An Trung		Xã An Nhứt	DSH	0,05		0,05	0,05	Nhà nước	-nt-
27	Trụ sở ấp An Lạc		Xã An Nhứt	DSH	0,04		0,04	0,04	Nhà nước	-nt-
28	Trụ sở ấp An Hòa		Xã An Nhứt	DSH	0,20		0,20	0,20	Nhà nước	-nt-
29	Trụ sở ấp Hải Sơn		Xã Phước Hưng	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
30	Ban ấp Phước Lộc		Xã Phước Hưng	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
31	Ban ấp Phước Thọ		Xã Phước Hưng	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
32	Trụ sở ấp An Đông		Xã An Nhứt	DSH	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-nt-
33	Trụ sở ấp An Thành		Xã An Ngãi	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
34	Trụ sở ấp An Hòa		Xã An Ngãi	DSH	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-nt-
35	Trụ sở ấp An Bình		Xã An Ngãi	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
36	Trụ sở ấp An Phước		Xã An Ngãi	DSH	0,03		0,03	0,03	Nhà nước	-nt-
37	Ban ấp Phước Lâm		Xã Phước Hưng	DSH	0,05		0,05	0,05	Nhà nước	-nt-
38	Ban ấp Hải Lâm		Xã Phước Hưng	DSH	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-nt-
39	Trụ sở ấp Tân Phước		Xã Phước Tinh	DSH	0,05		0,05	0,05	Nhà nước	-nt-
40	Trụ sở ấp Phước Thái		Xã Phước Tinh	DSH	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-nt-
41	Trụ sở ấp Phước Tân		Xã Phước Tinh	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
42	Trụ sở ấp Phước Hương		Xã Phước Tinh	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
43	Trụ sở ấp Tân An		Xã Phước Tinh	DSH	0,03		0,03	0,03	Nhà nước	-nt-
44	Trụ sở ấp Phước Hiệp		Xã Phước Tinh	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
45	Trụ sở ấp Phước Thẳng		Xã Phước Tinh	DSH	0,08		0,08	0,08	Nhà nước	-nt-
46	Trụ sở ấp Phước Hòa		Xã Phước Tinh	DSH	0,04		0,04	0,04	Nhà nước	-nt-
47	Trụ sở ấp Phước Thiện		Xã Phước Tinh	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
48	Trụ sở ấp Phước Lợi		Xã Phước Tinh	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
49	Trụ sở ấp Phước Thuận		Xã Phước Tinh	DSH	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
50	Trụ sở ấp Tân Lập		Xã Phước Tinh	DSH	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-nt-
51	Trụ sở ban ấp Lò Voi (trường TH Phước Hưng cũ)		Xã Phước Hưng	DSH	0,02		0,02	0,02	Nhà nước	-nt-
XIII	Đất khu vui chơi giải trí công cộng (1 dự án)				0,84		0,84	0,84		
1	Công viên		Xã Phước Hưng	DKV	0,84		0,84	0,84	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
XIV	Đất trụ sở cơ quan (16 dự án)				4,45		4,45	4,45		
1	UBND xã An Ngãi		Xã An Ngãi	TSC	0,63		0,63	0,63	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPPDK ngày



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử	Tổng diện tích	Diện tích đã	Diện tích thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
2	Ủy Ban Dân số gia đình huyện Long Điền		Thị trấn Long Điền	TSC	0,04		0,04	0,04	Nhà nước	14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
3	UBND Thị trấn Long Điền		Thị trấn Long Điền	TSC	0,19		0,19	0,19	Nhà nước	-nt-
4	Chi cục thi hành án dân sự		Thị trấn Long Điền	TSC	0,14		0,14	0,14	Nhà nước	-nt-
5	Toà án huyện Long Điền		Thị trấn Long Điền	TSC	0,05		0,05	0,05	Nhà nước	-nt-
6	Ban chỉ huy quân sự Thị trấn Long Điền		Thị trấn Long Điền	TSC	0,14		0,14	0,14	Nhà nước	-nt-
7	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền		Thị trấn Long Điền	TSC	0,20		0,20	0,20	Nhà nước	-nt-
8	Liên đoàn lao động huyện Long Điền		Thị trấn Long Điền	TSC	0,15		0,15	0,15	Nhà nước	-nt-
9	UBND thị trấn Long Hải		Thị trấn Long Hải	TSC	0,18		0,18	0,18	Nhà nước	-nt-
10	Đội thuế số 3 cũ		Thị trấn Long Hải	TSC	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
11	UBND xã An Nhứt		Xã An Nhứt	TSC	0,39		0,39	0,39	Nhà nước	-nt-
12	UBND xã Phước Hưng		Xã Phước Hưng	TSC	0,28		0,28	0,28	Nhà nước	-nt-
13	UBND xã Phước Tinh		Xã Phước Tinh	TSC	0,39		0,39	0,39	Nhà nước	-nt-
14	UBND xã Tam Phước		Xã Tam Phước	TSC	0,46		0,46	0,46	Nhà nước	-nt-
15	Tụ sở Công An xã An Nhứt		Xã An Nhứt	TSC	0,22		0,22	0,22	Nhà nước	-nt-
16	Trung tâm khuyến nông (điểm nhân lúa giống)		Xã An Ngãi	TSC	0,97		0,97	0,97	Nhà nước	-nt-
XV	Đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp (4 dự án)				0,44		0,44	0,44		
1	Ban Quản lý các khu du lịch huyện long Điền		Thị trấn Long Hải	DTS	0,40		0,40	0,40	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT
2	Ban quản lý cảng cá huyện Long Điền		Xã Phước Tinh	DTS	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-
3	Trạm thuế cũ Phước Hưng		Xã Phước Hưng	DTS	0,01		0,01	0,01	Nhà nước	-nt-



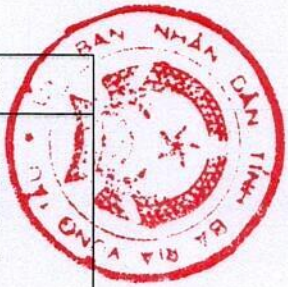
STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích	Diện tích đã thực hiện	Diện tích giao thuê	Nguồn gốc đất	Căn cứ pháp lý
4	Trần Kiên làm cũ (tờ 44, thửa 614)		Xã Phước Hưng	DTS	0,02	0,02	0,02	Nhà nước	
XVI Đất đai ngưỡng (1 dự án)					0,10	0,10	0,10		
1	Mộ Bà Rịa		Xã Tam Phước	TIN	0,10	0,10	0,10	Nhà nước	VB số 7093/STNMT-VPDK ngày 14/10/2022 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT



Phụ lục 03: Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Long Điền
(kèm theo Quyết định số 36/HQĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích thực hiện năm 2023 (ha)	Thực hiện mục đích năm 2023 (ha)	Loại đất cần thu hồi/chuyển mục đích (ha)					Nguồn gốc đất	Cơ sở pháp lý	Tình hình tiến độ thực hiện đến nay					
									Đất nông nghiệp	Đất lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				Đất phi nông nghiệp				
Đất lúa 1 vụ	Đất lúa 2 vụ																				
TỔNG : 1 dự án																					
CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP (1 DỰ AN)																					
A	CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP (1 DỰ AN)																				
1	Đất thủy lợi (1 dự án)				4,43		2,35	2,35	2,35	2,35	2,35										
1	Đầu tư kiến cố hóa tuyến kênh từ đầu công mương Bông (Cầu Đất Đỏ) đến Đập Ngã Hai, huyện Đất Đỏ, huyện Long Điền	Ban QLDA CN Nông nghiệp và PTNT tỉnh	Xã An Nhứt	DTL	4,43		2,35	2,35	2,35	2,35	2,35	Đất lúa 1 vụ	Đất lúa 2 vụ	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất phi nông nghiệp	Nguồn gốc đất	Cơ sở pháp lý	Tình hình tiến độ thực hiện đến nay		



Phụ lục 04: Danh mục các dự án đầu tư trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Long Điền
(kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Diện tích thực hiện 2023 (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Loại đất đưa ra đấu giá		Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Tình hình tiến độ thực hiện đến nay	
						HNK	TMD	ONT	TMD	ONT				
TỔNG : 4 dự án						1,08	0,07	1,00	0,01	1,04	0,04			
A CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP (4 DỰ ÁN)						1,08	0,07	1,00	0,01	1,04	0,04			
I Đất thương mại, dịch vụ (2 dự án)						1,04	0,04	1,00		1,04				
1	Khu đất đầu tư phát triển quy hoạch tại xã Phước Hưng	Trung tâm phát triển quy hoạch	Xã Phước Hưng	TMD	1,00		1,00		1,00		Văn bản số 9592/UBND-VP ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư phát triển và thuộc một phần thửa số 106, tờ bản đồ số 6, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện Long Điền về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Cơ sở giết mổ gia cầm tập trung xã Phước Hưng	Nhà nước quản lý	Đã ban hành Quyết định thu hồi đất. Hiện đang lập thủ tục đầu tư quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Cơ sở giết mổ gia cầm tập trung xã Phước Hưng theo quy định	
2	Khu đất đầu tư phát triển quy hoạch tại xã Phước Hải	UBND huyện Long Điền	Thị trấn Long Hải	TMD	0,04	0,04			0,04		Văn bản số 13022/UBND-VP ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện đầu tư phát triển và thuộc một phần thửa số 702/STNMT-CCQLĐD ngày 17/02/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh về đầu tư phát triển quy hoạch và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Cơ sở giết mổ gia cầm tập trung xã Phước Hải, huyện Long Điền	Nhà nước	UBND tỉnh đã có chủ trương đầu tư phát triển và thuộc một phần thửa số 702/STNMT-CCQLĐD ngày 17/02/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh về đầu tư phát triển quy hoạch và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Cơ sở giết mổ gia cầm tập trung xã Phước Hải, huyện Long Điền	
II Đất ở (2 dự án)						0,04	0,03		0,01		0,04			
1	Thửa đất số 155, 321, tờ bản đồ số 108 (giáp đất ông Nguyễn Trình sử dụng)	UBND huyện	Xã Phước Tỉnh	ONT	0,01			0,01		0,01	- UBND huyện Long Điền đã có văn bản số 2370/UBND-TNMT ngày 18/5/2017, kiến nghị UBND tỉnh, lập thủ tục đầu tư phát triển và thuộc một phần thửa số 108, tờ bản đồ số 108, thửa đất số 155, 321, tờ bản đồ số 108, thửa đất ông Nguyễn Trình sử dụng	Nhà nước	UBND tỉnh đã phê duyệt phương án đầu tư phát triển và thuộc một phần thửa số 108, tờ bản đồ số 108, thửa đất ông Nguyễn Trình sử dụng	



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Diện tích thực hiện 2023 (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Loại đất đưa ra đấu giá		Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Tình hình tiến độ thực hiện đến nay	
						HNK	TMD	ONT	TMD	ONT				
2	Khu đất đấu giá có diện tích 317,9m ² (giáp đất ông Nguyễn Văn Sỹ)	UBND huyện	Xã Phước Hưng	ONT	0,03	0,03					0,03	Văn bản số 9500/UBND-VP ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về cho phép thực hiện đấu giá khu đất 317,9m ² tại xã Phước Hưng, huyện Long Điền trong năm 2020 và cập nhật, bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Long Điền Văn bản số 7260/UBND-VP ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đấu giá với khu đất có diện tích 317,9m ² thuộc xã Phước Hưng, huyện Long Điền	Nhà nước	UBND tỉnh đã phê duyệt phương án đấu giá. Hiện nay, đang lập các bước tiếp theo để tổ chức cuộc bán đấu giá theo quy định



Phụ lục 05: Danh mục các dự án thực hiện theo hình thức chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Long Điền
(kèm theo Quyết định số 36/HQĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Đơn vị tính: ha

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đăng ký	Địa điểm (Xã, huyện)	Mục đích sử dụng	Diện tích thực hiện 2023 (ha)	Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn
							(**)	(***)
TỔNG : 14 DỰ ÁN								
A CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP (1 DỰ ÁN)						0,14		
I Đất thương mại, dịch vụ (1 dự án)						0,14		
1	Trạm xăng dầu Phúc Đạt	Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ xăng dầu Phúc Đạt	Xã Tam Phước	TMD	0,14	Văn bản số 166/SKHĐT-ĐT ngày 21/01/2021 của Sở KH&ĐT tỉnh về ý kiến chủ trương và địa điểm đầu tư xây dựng Văn bản số 453/SXD-KTQH ngày 03/02/2021 của Sở Xây dựng tỉnh về ý kiến chủ trương và địa điểm đầu tư xây dựng Văn bản số 244/SCT-QLNL ngày 04/02/2021 của Sở Công thương tỉnh về ý kiến chủ trương và địa điểm đầu tư xây dựng Văn bản số 966/STNMT-CCQLĐD ngày 26/02/2021 của Sở TNMT tỉnh về ý kiến chủ trương và địa điểm đầu tư xây dựng	Doanh nghiệp	
B CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG NĂM 2023 (13 DỰ ÁN)						393,46		
I Đất ở (13 dự án)						393,46		
1	Khu dân cư Long Hải	Công ty TNHH đầu tư dự án Đại Kim	Thị trấn Long Hải	ODT	0,67	- Tờ trình 122/TT-ĐK của công ty TNHH đầu tư dự án Đại Kim ngày 6/8/2022 xin cấp nhật dự án Khu dân cư Long Hải vào KHSDĐ năm 2023 của huyện Long Điền - Ngày 26/8/2022, UBND huyện có Công văn số 8949/UBND-VP về giải quyết đề nghị của Công ty.	Hộ dân	Doanh nghiệp
2	Khu dân cư Bảo An Phát I	Công ty TNHH đầu tư BDS Bảo An Phát	Xã An Ngãi	ONT	2,58	- Đơn đăng ký Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của Công ty TNHH đầu tư BDS Bảo An Phát - Văn bản số 6489/UBND-VP của UBND tỉnh BRVT ngày 3/7/2019 về việc chủ trương dự án KDC Bảo An Phát I.	Hộ dân	
3	Khu nhà ở đảo	Cty CP và đầu tư	Thị trấn	ODT	49,43	- Ngày 11/11/2022, Công ty Cổ phần Global Land có Công văn số	Nhà	Doanh



Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đầu tư	Địa điểm (Xã)	Mục đích sử dụng	Diện tích thực hiện	Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn
4	Khu nhà ở đảo trên biển Little Sentosa	Cty Cp tập đoàn Eco Pearl City	Thị trấn Long Điền	ODT	43,09	<p>- Ngày 11/11/2022, Công ty CP Tập đoàn ECO PEARL CITY có Công văn số 20/CV/PTDA-ECCO về đăng ký kế hoạch sử dụng đất huyện Long Điền năm 2023</p> <p>- Ngày 21/11/2022, UBND huyện có Công văn số 12500/UBND-VP về giải quyết đề nghị của Công ty.</p> <p>- Ngày 08/12/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3738/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Điều chỉnh QH chung đô thị Long Điền đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Trong đó, điều chỉnh từ "Khu đô thị mới Tây Long Điền" thành "Khu đô thị Tây Long Điền"</p> <p>- Ngày 11/11/2022, Công ty CP Tập đoàn ECO PEARL CITY có Công văn số 20/CV/PTDA-ECCO về đăng ký kế hoạch sử dụng đất huyện Long Điền năm 2023</p> <p>- Ngày 21/11/2022, UBND huyện có Công văn số 12500/UBND-VP về giải quyết đề nghị của Công ty.</p> <p>- Ngày 08/12/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3738/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Điều chỉnh QH chung đô thị Long Điền đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Trong đó, điều chỉnh từ "Khu đô thị mới Tây Long Điền" thành "Khu đô thị Tây Long Điền"</p> <p>- Văn bản số 1953/UBND-VP ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh BRVT về việc điều chỉnh, bổ sung liên quan ranh giới, diện tích nhận chuyển nhượng, nhân góp vốn, thuê OSD đất nông nghiệp để thực hiện dự án Khu nhà ở Đảo trên biển Little Sentosa tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền của Công ty Cổ phần Tập đoàn Eco Pearl City</p>	Nhà nước + Hộ dân	Doanh nghiệp
5	Khu nhà ở đảo trên biển Little Barbados	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu tư Quốc tế DHR	Thị trấn Long Điền	ODT	15,54	<p>- Ngày 15/11/2022, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu tư Quốc tế DHR có Công văn số 34/CV/PTDA-DHR về đăng ký kế hoạch sử dụng đất huyện Long Điền năm 2023</p> <p>- Ngày 21/11/2022, UBND huyện có Công văn số 12506/UBND-VP về giải quyết đề nghị của Công ty.</p> <p>- Ngày 08/12/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3738/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Điều chỉnh QH chung đô thị Long Điền đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Trong đó,</p>	Nhà nước + Hộ dân	Doanh nghiệp



Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đầu tư	Địa điểm (Xã)	Mục đích sử dụng	Diện tích thực hiện	Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn
6	Khu nhà ở đảo trên biển Little Santorini.	Công ty Cổ phần Global Land	Thị trấn Long Điền	ODT	48,11	- Ngày 11/11/2022, UBND huyện có Công văn số 12507/UBND-VP về giải quyết đề nghị của Công ty. - Ngày 08/12/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3738/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Điều chỉnh QH chung đồ thị Long Điền đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Trong đó, điều chỉnh từ "Khu đô thị mới Tây Long Điền" thành "Khu đô thị Tây Long Điền"	Nhà nước + Hộ dân	Doanh nghiệp
7	Khu nhà ở đảo trên biển Little Mallorca	Công ty Cổ phần Dầu tư Quốc tế Diamond City	TT Long Điền và xã An Ngãi	ODT	32,06	- Ngày 11/11/2022, UBND huyện có Công văn số 12501/UBND-VP về giải quyết đề nghị của Công ty. - Ngày 08/12/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3738/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Điều chỉnh QH chung đồ thị Long Điền đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Trong đó, điều chỉnh từ "Khu đô thị mới Tây Long Điền" thành "Khu đô thị Tây Long Điền"	Nhà nước + Hộ dân	Doanh nghiệp
8	Khu nhà ở đảo trên biển Little Galapagos.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu tư Quốc tế DHR	Thị trấn Long Điền	ODT	9,27	- Ngày 15/11/2022, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu tư Quốc tế DHR có Công văn số 05/CV/PTDA-DHR về đăng ký kế hoạch sử dụng đất huyện Long Điền năm 2023 - Ngày 21/11/2022, UBND huyện có Công văn số 12505/UBND-VP về giải quyết đề nghị của Công ty. - Ngày 08/12/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3738/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Điều chỉnh QH chung đồ thị Long Điền đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Trong đó, điều chỉnh từ "Khu đô thị mới Tây Long Điền" thành "Khu đô thị Tây Long Điền"	Nhà nước + Hộ dân	Doanh nghiệp



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đăng ký	Địa điểm (Xã)	Mục đích sử dụng	Diện tích thực hiện	Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn
9	Khu nhà ở đảo trên biển Little Fiji.	Công ty Cổ phần Global Land	xã An Ngãi	ONT	53,72	- Ngày 15/11/2022, Công ty Cổ phần Hawaii có Công văn số 05/CV/PTDA-HAW về đăng ký kế hoạch sử dụng đất huyện Long Điền năm 2023 - Ngày 21/11/2022, UBND huyện có Công văn số 12504/UBND-VP về giải quyết đề nghị của Công ty. - Ngày 08/12/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3738/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Điều chỉnh QH chung đồ thị Long Điền đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Trong đó, điều chỉnh từ "Khu đô thị mới Tây Long Điền" thành "Khu đô thị Tây Long Điền"	Nhà nước + Hộ dân	Doanh nghiệp
10	Khu nhà ở đảo trên biển Little Bali.	Công ty Cổ phần BDS Hawaii	xã An Ngãi	ONT	97,71	- Ngày 15/11/2022, Công ty Cổ phần Hawaii có Công văn số 05/CV/PTDA-HAW về đăng ký kế hoạch sử dụng đất huyện Long Điền năm 2023 - Ngày 21/11/2022, UBND huyện có Công văn số 12503/UBND-VP về giải quyết đề nghị của Công ty. - Ngày 08/12/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3738/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Điều chỉnh QH chung đồ thị Long Điền đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Trong đó, điều chỉnh từ "Khu đô thị mới Tây Long Điền" thành "Khu đô thị Tây Long Điền"	Nhà nước + Hộ dân	Doanh nghiệp
11	Khu đô thị Long Điền	Công ty CP Phát triển Nhà BR-VT	xã An Ngãi	ONT	36,4	- Ngày 13/10/2022, Công ty Cổ phần Phát triển Nhà BR-VT có Công văn số 381/CV/PTN về đăng ký kế hoạch sử dụng đất huyện Long Điền năm 2023 - Ngày 24/10/2022, UBND huyện có Công văn số 11278/UBND-VP về cập nhật tên dự án tại xã An Ngãi để đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023 - Ngày 08/12/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3738/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Điều chỉnh QH chung đồ thị Long Điền đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Trong đó, điều chỉnh từ "Khu đô thị mới Tây Long Điền" thành "Khu đô thị Tây Long Điền"	Nhà nước + Hộ dân	Doanh nghiệp
12	Khu dân cư	Công ty CP Đầu tư	Thị trấn	ODT	1	- Ngày 30/11/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư BDS Phúc Điền có Đơn	Hộ dân	Doanh



Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đầu tư	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Diện tích thực hiện	Căn cứ pháp lý	Nguồn gốc đất	Nguồn vốn
	Long Điền	BDS Phúc Điền	Long Điền					
13	Khu dân cư An Ngãi	Công ty TNHH Đầu tư BDS Thành Đạt	Xã An Ngãi	ONT	0,7	<p>- Ngày 28/10/2022, Công ty TNHH Đầu tư BDS Thành Đạt có Đơn đăng ký kế hoạch sử dụng đất huyện Long Điền năm 2023</p> <p>- Ngày 06/12/2022, UBND huyện có Công văn số 13219/UBND-VP về xem xét, giải quyết đơn đăng ký kế hoạch sử dụng đất của ông Lê Minh Nhựt, ông Phạm Hoàng Phúc, bà Lê Thị Thu Thủy hiện cư ngụ tại TP. Hồ Chí Minh.</p>	Hộ dân	Doanh nghiệp